

UBND TỈNH TÂY NINH
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 024 /VP-TH
V/v xin ý kiến về dự thảo Báo cáo về
kịch bản tăng trưởng, nhiệm vụ, giải pháp
và đề xuất, kiến nghị để phấn đấu tốc độ
tăng trưởng GRDP năm 2025 của
tỉnh Tây Ninh đạt 10%

Tây Ninh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Các đồng chí thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu thực hiện Công văn số 2031/BKHĐT-TH ngày 21/02/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Báo cáo về kịch bản tăng trưởng, nhiệm vụ, giải pháp và đề xuất, kiến nghị để phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2025 của tỉnh Tây Ninh đạt 10% (Công văn số 479/SKHĐT-THQH ngày 28/02/2025);

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kính gửi dự thảo Báo cáo nêu trên đến các đồng chí thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến và gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh **trước 11 giờ, ngày 04/ 3/2025**. Sau thời gian trên, nếu các đồng chí không có ý kiến thì xem như thống nhất với nội dung xin ý kiến.

Hồ sơ gửi kèm:

- Dự thảo Báo cáo về kịch bản tăng trưởng, nhiệm vụ, giải pháp và đề xuất, kiến nghị để phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2025 của tỉnh Tây Ninh đạt 10%.

- Các Văn bản có liên quan.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; PTH;
- Lưu: VT. VP UBND tỉnh.

(P.A)

9

CHÁNH VĂN PHÒNG,



Võ Hồng Sang



PHIẾU GHI Ý KIẾN THÀNH VIÊN UBND TỈNH

Biểu quyết đối với dự thảo Báo cáo về kịch bản tăng trưởng, nhiệm vụ, giải pháp và đề xuất, kiến nghị để phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh Tây Ninh năm 2025 đạt 10%

(kèm theo Công văn số 024/VP-TH ngày 03/3/2025 của Văn phòng UBND tỉnh)

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh.

Thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh, chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị các đồng chí thành viên UBND tỉnh biểu quyết (đồng ý hay không đồng ý hoặc có ý kiến khác) đối với dự thảo Báo cáo về kịch bản tăng trưởng, nhiệm vụ, giải pháp và đề xuất, kiến nghị để phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh Tây Ninh năm 2025 đạt 10% (hồ sơ kèm theo).

I. Ý KIẾN VỀ HỒ SƠ

.....
.....

II. BIỂU QUYẾT ĐỐI VỚI TOÀN BỘ NỘI DUNG

1. Đồng ý với toàn bộ nội dung trình xin ý kiến:

2. Không đồng ý với nội dung trình xin ý kiến:

Lý do không đồng ý (nếu rõ lý do)

.....

3. Đồng ý với nội dung trình và có góp ý:

.....

.....

Nếu mục này thành viên UBND tỉnh có góp ý trực tiếp vào dự thảo xin ý kiến thì ghi: "Có góp ý trực tiếp vào văn bản lấy ý kiến gửi lại kèm theo phiếu này".

Tây Ninh, ngày..... tháng.....năm 2025

THÀNH VIÊN UBND TỈNH

Số: /BC-UBND

Tây Ninh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Về kịch bản tăng trưởng, nhiệm vụ, giải pháp và đề xuất, kiến nghị
để phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh Tây Ninh năm 2025 đạt 10%**

Thực hiện Công văn số 2031/BKHĐT-TH ngày 21/02/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo kịch bản tăng trưởng, nhiệm vụ, giải pháp và đề xuất, kiến nghị để tăng trưởng GRDP của các địa phương năm 2025 đạt từ 8% trở lên; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo về kịch bản tăng trưởng, nhiệm vụ, giải pháp và đề xuất, kiến nghị để phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2025 của tỉnh đạt 10% như sau:

I. Bối cảnh, tình hình

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, đồng thời là năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, khó lường; cơ hội, thách thức đan xen tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội (KTXH).

Trong nước, tình hình chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trong tỉnh, các ngành, các cấp tiếp tục kế thừa, phát huy thành quả đạt được, tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc, quyết liệt, nỗ lực thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển KTXH đề ra từ đầu giai đoạn, nhất là trong việc xác định và tập trung vào các giải pháp mang tính đột phá, nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các nhiệm vụ và mục tiêu Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu phát triển năm 2025

Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ban hành Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025¹ điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 từ mức 8% lên mức phấn đấu đạt 10%. Với mục tiêu này, tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 7%/năm, không đạt kế hoạch 5 năm đề ra (KH: 7,5%/năm). Quy mô kinh tế đến năm 2025 ước đạt 5,6 tỷ USD (139.950 tỷ đồng),

¹ Nghị quyết số 219/NQ-HĐND ngày 20/02/2025;

tăng 60,5% so với năm 2020. GRDP bình quân đầu người đến 2025 ước đạt 4.632 USD.

Thực hiện 20 chỉ tiêu chủ yếu của giai đoạn 2021 - 2025, dự kiến có 15/20 chỉ tiêu đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh đề ra. Trong đó, có 6/10 chỉ tiêu kinh tế (gồm: GRDP bình quân đầu người, tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP, giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ tăng bình quân hàng năm, kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm và tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025), 6/7 chỉ tiêu xã hội (gồm số lao động có việc làm tăng thêm hàng năm, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo và dạy nghề, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ hộ nghèo, số bác sĩ, số giường bệnh bình quân trên vạn dân, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi)) và 3/3 chỉ tiêu môi trường (gồm tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh dân cư thành thị, nông thôn, tỷ lệ che phủ rừng (đã loại trừ cây cao su), tỷ lệ chất thải rắn nguy hại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại được thu gom, xử lý).

Còn 05/20 chỉ tiêu chưa đạt Nghị quyết, trong đó có 4 chỉ tiêu về kinh tế: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn, cơ cấu kinh tế trong GRDP, chỉ số sản xuất công nghiệp, tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước và tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

Việc đề ra mức phân đầu tăng trưởng GRDP năm 2025 đạt 10% (cao hơn tốc độ tăng trưởng do Chính phủ giao tại Nghị quyết số 25/NQ-CP: tăng 8%), tỉnh quyết tâm, nỗ lực phân đầu tăng trưởng cao, tạo tiền đề, đà tăng trưởng bứt phá với mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030 tăng trưởng đạt hai con số qua từng năm trong nhiệm kỳ (GRDP tăng bình quân 10%/năm).

III. Kịch bản tăng trưởng năm 2025

- Phân đầu tốc độ tăng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP theo giá so sánh 2010) đạt 10%.

Trong đó, khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 4,5%, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 14,6% và khu vực dịch vụ tăng 8,6% (Chi tiết tại Phụ lục I).

- Quy mô GRDP (giá hiện hành) đạt 139.950 tỷ đồng.

- GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt 4.620 USD.

- Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 01 ha đất trồng trọt đạt 115 triệu đồng/ha

- Cơ cấu ngành kinh tế trong GRDP (giá hiện hành - chưa tính thuế sản phẩm): Nông - lâm - thủy sản: 18 - 19%; Công nghiệp - Xây dựng: 46 - 47%; Dịch vụ: 30 - 31%.

- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt 37%.

- Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh bằng 36% GRDP.
- Thu ngân sách nhà nước đạt 13.158 tỷ đồng.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 16%.
- Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12%.
- Kim ngạch xuất khẩu tăng 10%.
- Tốc độ tăng tổng điện năng trên địa bàn: 9,2% - 10%.
- Khách du lịch quốc tế và nội địa đạt 5,7 triệu lượt khách.

(Chi tiết tại Phụ lục II)

IV. Động lực tăng trưởng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Động lực tăng trưởng

1.1. Động lực truyền thống

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án đầu tư công ngay từ đầu năm (*theo từng quý*) với Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 do Thủ tướng Chính phủ giao là 6.010 tỷ đồng; HĐND tỉnh giao là 6.017 tỷ đồng. Sớm đưa các dự án đầu tư tư nhân đi vào hoạt động năm 2025 (*Gồm: 11 dự án nông nghiệp với vốn đăng ký 1.141 tỷ đồng; 20 dự án ngoài khu công nghiệp với vốn đăng ký 18.900 tỷ đồng và 2,2 tỷ USD; 38 dự án trong KCN với tổng vốn đăng ký 761 triệu USD và 935 tỷ đồng*). Đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm: cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài (*dự kiến hoàn thành năm 2027*), đường liên tuyến kết nối Vùng N8 - ĐT.787B - ĐT.789, xây dựng cửa khẩu quốc tế Tân Nam. Phát huy vai trò của Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm đã được xác định.

Thúc đẩy tiêu dùng, thu hút du khách trong và ngoài nước. Công bố bộ nhận diện thương hiệu hình ảnh tỉnh Tây Ninh. Phấn đấu đạt khách tham quan khu, điểm du lịch 5.700.000 lượt; doanh thu du lịch: 2.700 tỷ đồng. Tiếp tục kết nối du lịch Tây Ninh - Bình Phước, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh vùng Đông Nam Bộ.

1.2. Động lực tăng trưởng mới

Nghiên cứu, đề xuất Trung ương cho Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát được áp dụng một số cơ chế, chính sách tạo động lực tăng trưởng, kết nối hai nền kinh tế Việt Nam - Campuchia. Đề xuất các nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương cho tỉnh để thực hiện một số dự án giao thông trọng điểm mang tính động lực giai đoạn 2025 - 2030.

Kiến nghị Trung ương xem xét, đồng ý phân bổ cho tỉnh trong năm 2025 được sử dụng chỉ tiêu 488ha đất khu công nghiệp tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày

09/3/2022, Quyết định 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ sử dụng từ chỉ tiêu đất khu công nghiệp phân bổ cho tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 (còn 775,7 ha đất khu công nghiệp) để kịp thời thu hút nhà đầu tư và đảm bảo tiến độ triển khai dự án Khu công nghiệp Hiệp Thạnh trong năm 2025 (Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Hiệp Thạnh - giai đoạn 1, quy mô 495,17 ha).

Hoàn thành sắp xếp bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW. Năm 2025, thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo định hướng của Trung ương, tỉnh đã sắp xếp giảm được 06 Sở, 17 phòng chuyên môn cấp tỉnh (tỷ lệ 15,88%), 15 phòng chuyên môn cấp huyện (tỷ lệ 15,15%), giảm 02 đơn vị sự nghiệp (tỷ lệ 3,96%) so với năm 2024. Trong thời gian tới, tỉnh tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Sở và tương đương sau sắp xếp đảm bảo đúng quy định, không trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ. Tiếp tục rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đảm bảo tinh gọn, đa ngành, đa lĩnh vực và ban hành quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND tỉnh.

Tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, đồng hành, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; không để phát sinh thủ tục, quy định kinh doanh mới không phù hợp, thiếu tính khả thi, nhằm tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ quan điểm, chủ trương của tỉnh về quy trình, thủ tục, dự án thu hút, ưu đãi đầu tư, các biện pháp tháo gỡ các “điểm nghẽn” về quy hoạch, đất đai, đầu tư, xây dựng; công khai, minh bạch trong thực hiện dự án. Ban hành quy trình tiếp nhận cho ý kiến đối với các dự án đề xuất đầu tư theo hướng tinh gọn “một đầu mỗi tiếp nhận và một lần cho ý kiến, chủ trương” và Quy trình thống nhất hỗ trợ giải quyết thủ tục cho nhà đầu tư sau khi có chủ trương đầu tư và công nhận nhà đầu tư để sớm đưa dự án đi vào hoạt động. Thúc đẩy phong trào khởi nghiệp. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân. Phát huy vai trò của các hội, hiệp hội doanh nghiệp địa phương trong hỗ trợ thành viên, kết nối với chính quyền, phát triển thị trường.

Triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch thực hiện năm 2025. Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện, đảm bảo định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế số của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, tinh tập trung phát huy các kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, điều hành; bám sát chủ trương, chỉ đạo, định hướng của Trung ương và Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên. Xác định và quyết liệt triển khai nhiệm vụ, giải pháp đột phá mạnh mẽ về tăng trưởng, phát triển KTXH nhằm đạt được những chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025; trong đó, tập trung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

2.1. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển

Thường xuyên rà soát, kiến nghị đối với các quy định pháp luật còn chồng chéo, bất cập, không phù hợp, tháo gỡ các “điểm nghẽn” để khơi thông, huy động nguồn lực cho phát triển. Cụ thể hoá các cơ chế, chính sách theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản pháp luật vừa được Quốc hội ban hành; xây dựng, ban hành đầy đủ các cơ sở pháp lý để công bố, công khai danh mục dự án và cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, mời gọi đầu tư, huy động nguồn lực xã hội vào nền kinh tế, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, dự án trọng điểm tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng.

Phối hợp chặt chẽ với các địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 173-CTr/TU, ngày 27/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị (khoá XIII) về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch hoạt động của Hội đồng điều phối Vùng Đông Nam Bộ năm 2025. Tiếp tục khẩn trương rà soát, ban hành các quy hoạch, kế hoạch thứ cấp để tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; quản lý thu ngân sách nhà nước chặt chẽ, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, khai thác hiệu quả các nguồn thu còn dư địa, đồng thời nuôi dưỡng nguồn thu bền vững; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; rà soát, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách được ban hành. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các phương án sắp xếp trụ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 về quy định sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.

Tập trung hoàn thành đảm bảo tiến độ hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng chuyển đổi số. Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, phân bổ, giải ngân hết kế hoạch vốn trong năm 2025; chuẩn bị kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo khả thi, trọng điểm, tạo động lực. Có giải pháp cụ thể để sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý đầu tư công, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định

cư, đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, đảm bảo giải ngân hết vốn được giao, nhất là các dự án trọng điểm, các Chương trình mục tiêu, các công trình, dự án chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII; thực hiện giám sát đầu tư chặt chẽ, thường xuyên.

Tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, có giải pháp kiểm soát, hạn chế tình trạng đầu cơ đất; cơ bản hoàn thành công tác đo đạc, hoàn thành xây dựng, đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu đất đai (*số hóa*) cấp huyện trong năm 2025. Nâng cao chất lượng ban hành và thực hiện kế hoạch sử dụng đất; xây dựng Đề án tạo quỹ đất sạch, khai thác hiệu quả quỹ đất, nhất là dọc hành lang các tuyến giao thông quan trọng; bố trí nguồn lực tạo tập quỹ đất sạch để khai thác, nâng cao hiệu quả sử dụng đất một số dự án trong năm 2025; có kế hoạch, giải pháp, cơ chế đấu thầu, đấu giá một số dự án khu đô thị mới, trong khu vực đô thị để thúc đẩy phát triển đô thị, tạo nguồn thu ngân sách bền vững cho những năm tới. Hoàn thành việc thực hiện phương án sắp xếp, đưa vào khai thác hiệu quả đất các công ty nông nghiệp; rà soát, có kế hoạch khai thác các khu đất nông nghiệp quy mô lớn hết hạn, sắp hết hạn.

Triển khai Đề án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí công khai, minh bạch; ưu tiên khai thác phục vụ các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn.

Có giải pháp thúc đẩy phát triển, xây dựng thị trường tiêu thụ ổn định, nhất là thị trường xuất khẩu chính ngạch, tạo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ, nâng giá trị gia tăng, nhất là đối với những nông sản, sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP có thế mạnh của địa phương. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư - thương mại - du lịch, xây dựng và bảo vệ thương hiệu, đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện kỹ thuật, nâng cao giá trị sản phẩm địa phương; nghiên cứu, hỗ trợ doanh nghiệp địa phương đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ, nhất là khai thác hiệu quả cơ hội từ các nước đối tác chiến lược, chiến lược toàn diện và các FTA đã ký kết với Việt Nam để xuất khẩu, phát triển thương mại điện tử, gắn kết giữa thương mại điện tử với các loại hình thương mại truyền thống, quảng bá hiệu quả thương hiệu, sản phẩm địa phương.

2.2. Hình thành các động lực tăng trưởng mới, thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ cao, đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng; phát triển các vùng động lực, đô thị, hạt nhân tăng trưởng của địa phương

Khẩn trương phê duyệt đồ án quy hoạch, đầu tư, mời gọi đầu tư các dự án Khu đô thị mới kết hợp chức năng thể thao, sân golf, sinh thái, nghỉ dưỡng Bến Sắn tại huyện Gò Dầu, Khu đô thị mới Bàu Năng, Khu đô thị - dịch vụ cầu Trường Chùa tại thị xã Trảng Bàng, Khu phức hợp nhà ở, trung tâm thương mại (*sân vận động cũ thị xã Trảng Bàng*); tập trung triển khai thu hút dự án thương mại - dịch vụ khu đất

công các vị trí trung tâm thành phố Tây Ninh, thị xã, thị trấn; hoàn thành các đồ án quy hoạch đô thị mới Tân Hưng, Thái Bình, Thanh Điền, An Tịnh làm cơ sở để nâng loại đô thị, phấn đấu tỷ lệ đô thị hóa đạt 50% trở lên.

Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài sau khi được phê duyệt. Đẩy nhanh tiến độ lập, hoàn thiện, trình phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu Xa Mát và quy hoạch chi tiết các cửa khẩu chính, cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh. Tập trung rà soát, xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc, kêu gọi đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, bến bãi, nâng cao chất lượng vận hành, phục vụ nhu cầu xuất, nhập khẩu hàng hoá tại các cửa khẩu; đưa vào khai thác bãi đậu xe, tập kết phương tiện tại Cảng cạn Mộc Bài; triển khai thực hiện dự án xây dựng kho bãi xuất nhập khẩu, logistic tại Khu kinh tế cửa khẩu Xa Mát, các cửa khẩu chính Chàng Riệc, Phước Tân; có giải pháp phù hợp tháo gỡ vướng mắc để sớm triển khai dự án Trung tâm logistics, cảng cạn và cảng tổng hợp Hưng Thuận. Tổng kết 40 năm hoàn thành và đưa vào khai thác hồ Dầu Tiếng; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khai thác có hiệu quả hồ thủy lợi Dầu Tiếng theo hướng đa mục tiêu phù hợp với tiềm năng, lợi thế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả vùng Đông Nam Bộ.

Tập trung hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục pháp lý các dự án khu, tổ hợp chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, dự án Nhà máy chế biến sữa tại Bến Cầu. Rà soát, đánh giá tiến độ, hiệu quả triển khai thực hiện Đề án Vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đôn đốc triển khai các dự án đảm bảo tiến độ theo chủ trương đầu tư được cấp, kịp thời xử lý các dự án chậm tiến độ gây lãng phí nguồn lực đất đai. Tiếp tục định hướng phát triển chăn nuôi tập trung, trang trại quy mô lớn gắn với chế biến, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng các biện pháp an toàn sinh học và xử lý chất thải trong chăn nuôi. Tiếp tục mời gọi thu hút đầu tư các dự án công nghiệp chế biến nông sản, gắn với vùng nguyên liệu và nâng cao giá trị gia tăng tại địa phương.

Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, chú trọng những ngành, lĩnh vực mới nổi, gắn kết chặt chẽ doanh nghiệp với thị trường. Tạo điều kiện tối đa để nhà đầu tư tiếp cận quy hoạch, đất đai, thông tin về môi trường đầu tư; hỗ trợ tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc và có giải pháp xử lý dự án chậm tiến độ để nhà đầu tư triển khai dự án. Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai, sớm hoàn thành đầu tư hạ tầng và đưa vào khai thác khu công nghiệp Hiệp Thạnh, Khu công nghiệp Phước Đông giai đoạn 3; cụm công nghiệp Tân Phú, cụm công nghiệp Tân Hội 2; các dự án điện mặt trời Dầu

Tiếng 5; các công trình, dự án truyền tải, phân phối điện, bảo đảm cung ứng đủ điện cho sản xuất kinh doanh².

Hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư, xây dựng lộ trình phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai, sớm đưa vào hoạt động các dự án đầu tư thuộc Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen và khu vực phụ cận; hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án Bảo vệ phát triển rừng kết hợp với phát triển du lịch sinh thái đảo Nhím - hồ Dầu Tiếng.

2.3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nguồn nhân lực chất lượng cao

Đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung vào chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; có kế hoạch, giải pháp tiến tới phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả.

Ban hành và triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch thực hiện năm 2025. Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện, đảm bảo định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế số của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Tăng cường kết nối cung cầu, phát triển thị trường lao động; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

2.4. Phát triển kinh tế tư nhân

Thúc đẩy phong trào khởi nghiệp. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân. Phát huy vai trò của các hội, hiệp hội doanh nghiệp địa phương trong hỗ trợ thành viên, kết nối với chính quyền, phát triển thị trường.

Triển khai có hiệu quả các giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính, quản trị công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, đồng hành, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; không để phát sinh thủ tục, quy định kinh doanh mới không phù hợp, thiếu tính khả thi nhằm tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ quan điểm, chủ trương của tỉnh về quy trình, thủ tục, dự án thu hút, ưu đãi đầu tư. Đề xuất giải pháp, quy trình tiếp nhận cho ý kiến đối với các dự án đề xuất đầu tư theo hướng tinh gọn “*một đầu mỗi tiếp nhận và một lần cho ý kiến, chủ trương*” và Quy trình thống nhất hỗ trợ giải quyết thủ tục cho nhà đầu tư sau khi có chủ trương đầu tư và công nhận nhà đầu tư để sớm đưa dự án đi vào hoạt

² Dự án Trạm biến áp 500 kV Tây Ninh 1 và đường dây đầu nối, Dự án Trạm 110kv Hòa Thành 2 và đường dây đầu nối, Dự án Trạm biến áp 110kv Tân Bình và đường dây đầu nối, Dự án đường dây 220kv TBA 500kv Tây Ninh 1 - Phước Đông.

động. Tập trung xử lý thủ tục pháp lý để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư/hoặc đang kêu gọi đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư; tăng cường kiểm tra, xử lý các dự án chậm tiến độ.

2.5. Mở rộng thị trường và thúc đẩy tiêu dùng trên địa bàn

Đẩy mạnh công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại; có kế hoạch bình ổn giá cả các mặt hàng thiết yếu cho sản xuất, đời sống, nhất là dịp lễ, Tết.

Triển khai hiệu quả chương trình liên kết du lịch khu vực Đông Nam Bộ và các địa phương trong cả nước, định hướng thu hút du khách quốc tế; chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ; đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, thương hiệu du lịch Tây Ninh, hỗ trợ, thúc đẩy hình thành hệ sinh thái du lịch địa phương văn minh, lịch sự, chuyên nghiệp.

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Về cơ chế, chính sách cần Trung ương tháo gỡ, tăng cường phân cấp, phân quyền

UBND tỉnh đã có Báo cáo số 63/BC-UBND ngày 10/02/2025 gửi Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án về kết quả rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Kiến nghị Ban Chỉ đạo về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án tổng hợp, tham mưu Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết đối với các kiến nghị của tỉnh (*Đính kèm Báo cáo*).

1.1. Về chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp

Định hướng phát triển khu công nghiệp trong Quy hoạch tỉnh theo Quyết định số 1736/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, dự kiến đến năm 2030, Tây Ninh có tổng diện tích đất khu công nghiệp khoảng 12.050 ha. Việc triển khai nhiều khu công nghiệp sẽ tạo động lực tăng trưởng nhanh, nhất là tăng trưởng hai con số từ 2026 đến 2030 theo mục tiêu của Chính phủ. Tuy nhiên, tỉnh không còn chỉ tiêu đất công nghiệp. Vì vậy, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường tham mưu định hướng phân bổ chỉ tiêu đất công nghiệp cho tỉnh Tây Ninh, cụ thể giai đoạn 2026 - 2030 là 4.617 ha (*cụ thể: Khu công nghiệp Hiệp Thạnh 573 ha, Khu công nghiệp Thạnh Đức: 2.765 ha, Khu công nghiệp Bến Củi 500 ha và Khu công nghiệp Thành Thành Công mở rộng 479 ha*), Khu công nghiệp Đại An Sài Gòn 300 ha và sau năm 2030 khoảng 4.240 ha.

Lý do: Quy hoạch tỉnh, thành phố đã định hướng rõ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các địa phương trong thời kỳ 2021-2030 mang tính đột phá trong khi chỉ tiêu phân bổ các loại đất trong đó có đất công nghiệp theo Quyết định 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022, Quyết định 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 của thủ tướng Chính phủ

được thực hiện trước khi quy hoạch tỉnh, thành phố được phê duyệt. Vì vậy, không đáp ứng nhu cầu sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội mà quy hoạch tỉnh, thành phố đã xác định trong giai đoạn đến năm 2030, dẫn đến bất cập, mâu thuẫn giữa mục tiêu phát triển và chỉ tiêu sử dụng đất hiện nay.

1.2. Giải quyết bất cập trong xác định chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa

Theo phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa tại Quyết định 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, chỉ tiêu đất sử dụng đất trồng lúa của tỉnh Tây Ninh rất cao so với diện tích đất trồng lúa trên thực tế (*đến năm 2025 là 57.000 ha và đến năm 2030 là 53.500 ha*). Qua rà soát, thực trạng đất trồng lúa nước thực tế hiện nay là 60.775,6 ha (*theo kết quả Thống kê đất đai năm 2023 tỉnh Tây Ninh đang trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Báo cáo số 107/BC-UBND ngày 14/3/2024 của UBND tỉnh*). Trong khi đó, diện tích đất trồng lúa cập nhật trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thống kê lên tới 65.692,30 ha (*theo số liệu kiểm kê đất đai năm 2019*). Như vậy, diện tích đất trồng lúa trên thực tế thấp hơn số liệu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khoảng 4.916,7 ha.

Lý do: có sự chênh lệch, bất cập trên là do trước đây khi có chính sách miễn thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, tỉnh chưa phát triển nhiều loại cây trồng, nhu cầu sử dụng đất cho mục đích khác còn hạn chế nên hầu hết người dân đều kê khai, đăng ký là đất trồng lúa từ những năm cấp Giấy chứng nhận lần đầu để được hưởng chính sách, trong khi thực tế nhiều diện tích đất sử dụng không phải là đất trồng lúa (*đây là vấn đề do lịch sử để lại*), do đó xuất hiện bất cập và có sự chênh lệch lớn giữa hiện trạng sử dụng đất thực tế với mục đích sử dụng đất trồng lúa ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Để tạo điều kiện cho người dân sử dụng đất đúng mục đích, đúng hiện trạng và tăng thu ngân sách từ chuyển mục đích sử dụng đất, cũng như nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ có chỉ đạo để các địa phương cùng Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo rõ thực trạng này để có hướng xử lý trong thời gian tới.

1.3. Về vướng mắc thủ tục pháp lý liên quan đến giao đất do các Bộ, ngành quản lý về địa phương phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương và Bộ Tài chính sớm hoàn tất thủ tục pháp lý chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý đối với các khu đất do các Bộ, ngành quản lý để tỉnh đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nâng cao hiệu quả sử dụng đất và góp phần thúc đẩy tăng trưởng 02 con số, cụ thể như sau:

1.3.1. Khu đất Đại đội Thiết giáp/Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh:

- Ngày 15/11/2022, Bộ Quốc phòng có Công văn số 3954/BQP-TCHC lấy ý kiến UBND tỉnh Tây Ninh phương án sắp xếp nhà đất Bộ Quốc phòng trên địa bàn

tỉnh Tây Ninh, UBND tỉnh Tây Ninh có Công văn số 4164/UBND-KT ngày 02/12/2022 thống nhất Phương án đề xuất của Bộ Quốc phòng (*Chuyển giao trụ sở Đại đội thết giáp về UBND tỉnh Tây Ninh quản lý, sử dụng*). Đến thời điểm hiện tại Phương án vẫn chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Trong thời gian đó UBND tỉnh đã có văn bản số 2427/UBND-KT ngày 02/8/2023 và văn bản số 3569/UBND-KT ngày 11/11/2024 đề nghị chuyển giao trước trụ sở Đại đội thết giáp về UBND tỉnh Tây Ninh quản lý, sử dụng.

- Ngày 24/01/2025, Bộ Quốc phòng có Công văn số 482/BQP-TCHC đề nghị UBND tỉnh căn cứ quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất để thực hiện.

1.3.2. Khu đất Phòng Cảnh sát Môi trường:

- Ngày 14/4/2023, Bộ Công an có Công văn số 1200/BCA-H01 lấy ý kiến UBND tỉnh Tây Ninh phương án sắp xếp nhà đất Bộ Công an trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, UBND tỉnh Tây Ninh có Công văn số 1223/UBND-KT ngày 24/4/2023 thống nhất Phương án đề xuất của Bộ Công an (*Chuyển giao trụ sở Phòng Cảnh sát môi trường về UBND tỉnh Tây Ninh quản lý, sử dụng*), đến thời điểm hiện tại Phương án vẫn chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Trong thời gian đó UBND tỉnh đã có văn bản số 1102/UBND-KT ngày 06/4/2024 và văn bản số 1605/UBND-KT ngày 31/5/2024 đề nghị Bộ Công an sớm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án, chuyển giao các trụ sở dôi dư về UBND tỉnh Tây Ninh quản lý, sử dụng, đến thời điểm hiện tại Bộ Công an chưa có văn bản phản hồi.

1.3.3. Khu đất xây dựng Đài khí tượng thủy văn Tây Ninh và Trạm khí tượng thủy văn Tây Ninh:

- Ngày 11/9/2019, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ có Văn bản số 533/CV-ĐKVNБ về việc di dời Đài Khí tượng Thủy văn Tây Ninh và Trạm Khí tượng Thủy văn Tây Ninh (*nội dung văn bản: Cơ sở pháp lý quy định về lựa chọn vị trí đối với trạm quan trắc khí tượng bề mặt và trụ sở làm việc và khảo sát lựa chọn vị trí đặt trạm*).

- Ngày 30/7/2021, UBND tỉnh Tây Ninh có Văn bản số 2543/UBND-KT về việc lựa chọn vị trí xây dựng Đài Khí tượng Thủy văn Tây Ninh và Trạm Khí tượng Thủy văn Tây Ninh, nội dung: Đề xuất vị trí để di dời xây dựng mới Đài Khí tượng Thủy văn Tây Ninh và Trạm Khí tượng Thủy văn Tây Ninh tại vị trí ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (*thửa đất số 544, tờ bản đồ số 29, diện tích 15.381,3 m²*).

- Ngày 31/12/2021, Tổng Cục Khí tượng Thủy văn có Văn bản số 1702/TCKTTV-QLML về việc di chuyển Đài Khí tượng Thủy văn Tây Ninh và

Ninh và Trạm khí tượng Tây Ninh hiện tại) và thực hiện việc di chuyển, Tổng cục KTTV đề nghị UBND tỉnh Tây Ninh có văn bản về chủ trương giao đất tại vị trí nêu trên và bố trí nguồn kinh phí để thực hiện di chuyển, đầu tư xây dựng Đài KTTV tỉnh Tây Ninh và Trạm khí tượng Tây Ninh. Việc di dời Đài KTTV tỉnh Tây Ninh và Trạm khí tượng Tây Ninh đến vị trí mới chỉ thực hiện sau khi phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất tại số 209 đường 30/4 được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và hoàn thành đầu tư xây dựng cơ sở mới đảm bảo phục vụ công tác chuyên môn.

1.3.4. Khu đất Công ty Xăng dầu:

- Ngày 08/9/2022, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có Công văn số 1355/UBQLV-CN lấy ý kiến phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của Petrolimex trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, ngày 05/10/2022, UBND tỉnh Tây Ninh đã có Công văn số 3408/UBND-KT có ý kiến.

- Qua nhiều lần có văn bản đôn đốc, ngày 04/7/2024, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tiếp tục có Công văn số 1456/UBQLV-CN đề nghị cung cấp thông tin các cơ sở nhà, đất đề nghị thu hồi, UBND tỉnh đã có Công văn số 2650/UBND-KT ngày 28/8/2024 cung cấp thông tin theo đề nghị của UBQLVNN.

- Đến hiện tại đơn vị vẫn chưa có văn bản phản hồi.

1.3.5. Khu đất trụ sở cơ quan Liên đoàn Lao động Tây Ninh (cũ) của Liên đoàn Lao động Việt Nam:

- Ngày 27/10/2023, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có Công văn số 7761/TLĐ-TC lấy ý kiến phương án sắp xếp lại nhà đất của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, trong đó đề xuất giao về địa phương Nhà khách Liên đoàn Lao động tỉnh (cũ, hiện cho thuê làm Khách sạn Viễn Đông) nhưng vẫn giữ lại Khu đất trụ sở cơ quan Liên đoàn Lao động Tây Ninh (cũ) để dự kiến bố trí Trung tâm trợ giúp pháp lý cho Công nhân.

- Hiện UBND tỉnh đang đề xuất bố trí vị trí khác để xây dựng Trung tâm trợ giúp pháp lý cho Công nhân và đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam giao lại trụ sở Liên đoàn lao động tỉnh (cũ) cho UBND tỉnh quản lý, sử dụng.

- Đề xuất, kiến nghị:

+ Để việc hoàn tất thủ tục pháp lý nhanh chóng, Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho cơ chế linh hoạt giao các Bộ, ngành trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt ngay đối với các khu vực đất đã được Bộ, ngành và địa phương thống nhất bàn giao, không chờ tổng hợp chung trong phạm vi cả nước để đảm bảo sớm đưa đất vào sử dụng, phát triển kinh tế - xã hội, tránh lãng phí.

1.4. Về bổ sung quy hoạch điện rác

Căn cứ Quyết định số 1736/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đến năm 2030 Tây Ninh, Tây Ninh trở thành địa phương phát triển năng động, văn minh, có môi trường sống tốt, công nghiệp và dịch vụ du lịch là động lực chủ yếu cho tăng trưởng gắn với phát triển không gian mới.

Để đạt mục tiêu nêu trên, một trong các định hướng tỉnh đề ra là khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo (*điện mặt trời, điện sinh khối,...*), gắn phát triển năng lượng tái tạo nói chung, năng lượng mặt trời nói riêng với các mục tiêu kinh tế - xã hội và môi trường; ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại; kết hợp chính sách ưu đãi, hỗ trợ với cơ chế thị trường và xây dựng hạ tầng truyền tải để đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu thụ, đưa Tây Ninh thành trung tâm năng lượng tái tạo lớn của quốc gia.

Để đạt được mục tiêu, định hướng đồng thời tăng tính linh hoạt trong việc thu hút đầu tư vào địa bàn có tiềm năng, lợi thế, UBND tỉnh đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bổ sung thêm địa điểm quy hoạch thực hiện dự án điện rác trên địa bàn tỉnh tại khu vực huyện Tân Biên với công suất 10 MW.

2. Về nguồn lực hỗ trợ

Nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương: Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trình cấp thẩm quyền xem xét, bổ sung vốn ngân sách Trung ương cho tỉnh để thực hiện một số dự án giao thông trọng điểm mang tính động lực giai đoạn 2025 - 2030, cụ thể:

- Đề xuất Trung ương hỗ trợ nguồn vốn từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2024 để triển khai thực hiện các dự án trọng điểm tạo động lực phát triển, mở rộng không gian kinh tế vùng: Dự án Tưới tiêu phía Tây sông Vàm Cỏ Đông, Nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ Đồi 82.

- Kiến nghị Trung ương Trung ương xem xét, đầu tư tuyến cao tốc Gò Dầu - Xa Mát (*khoảng 7.500 tỷ đồng*) theo hình thức đầu tư công; phối hợp với các tỉnh trong vùng đầu tư phát triển hành lang kết nối Đông - Tây với Bình Dương (*Bàu Bàng - Mộc Bài*), Bình Phước, Long An, kết nối phía Nam với Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đường và cầu kết nối từ ĐT.782 (ngã ba Bàu Đòn) Tây Ninh đến ĐT.744 Bình Dương (*đoạn qua địa phận tỉnh Tây Ninh (Trùng QL.56B)*) với tổng mức đầu tư (*cả chi phí GPMB*) khoảng 1.200 tỷ đồng.

- Đường trục động lực kết nối Bình Dương - Tây Ninh - Campuchia (*Tuyến đường ĐT.789B nối từ cầu Bình Tây - đến QL.22 Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài*) với tổng mức đầu tư (*cả chi phí GPMB*) khoảng 4.676 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo về kịch bản tăng trưởng, nhiệm vụ, giải pháp và đề xuất, kiến nghị để tăng trưởng GRDP năm 2025 của tỉnh Tây Ninh đạt 10%./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng, ban, TT VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC I**Kịch bản tăng trưởng GRDP của địa phương theo giá so sánh 2010**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025						
		Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	15.354	17.653	33.007	18.299	51.306	20.163	71.469
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	2.627	3.513	6.140	4.520	10.660	4.504	15.164
2	Công nghiệp và xây dựng	6.989	8.280	15.268	7.872	23.140	8.955	32.095
<i>a)</i>	<i>Công nghiệp</i>	<i>5.952</i>	<i>7.151</i>	<i>13.103</i>	<i>6.695</i>	<i>19.798</i>	<i>7.697</i>	<i>27.495</i>
-	Khai khoáng	26	31	58	29	87	28	115
-	Công nghiệp chế biến, chế tạo	5.454	6.660	12.114	6.200	18.314	7.201	25.515
-	Sản xuất và phân phối điện	378	359	737	365	1.102	366	1.468
<i>b)</i>	<i>Xây dựng</i>	<i>1.037</i>	<i>1.129</i>	<i>2.166</i>	<i>1.176</i>	<i>3.342</i>	<i>1.258</i>	<i>4.600</i>
3	Dịch vụ	5.085	5.123	10.208	5.111	15.319	5.811	21.130
-	Vận tải, kho bãi	469	354	822	329	1.151	328	1.480
-	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	599	597	1.195	597	1.792	729	2.521
-	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	416	439	855	500	1.356	583	1.939
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	692	776	1.468	740	2.208	872	3.080

PHỤ LỤC II

Một số chỉ tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực năm 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của
UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Quy mô GRDP	Tỷ đồng	71.469	Cục Thống kê
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	116	Cục Thống kê
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	50.500	Cục Thống kê
	Vốn ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	6.200	
	Vốn ngoài nhà nước	Tỷ đồng	21.600	
	Vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng	22.700	
4	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	13.158	Sở Tài chính
5	Chi ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	13.082	Sở Tài chính
	Chi đầu tư phát triển	Tỷ đồng	4.547,9	
	Chi thường xuyên	Tỷ đồng	8.280,2	
6	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	16	Cục Thống kê
7	Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	12	Cục Thống kê
8	Xuất nhập khẩu hàng hóa	Triệu USD		Cục Hải quan
	Xuất khẩu hàng hóa	Triệu USD	7.410	
	Nhập khẩu hàng hóa	Triệu USD	6.375	
9	Tốc độ tăng tổng điện năng trên địa bàn	%	9,2% - 10%	Sở Công Thương
10	Khách du lịch	Triệu lượt khách	5,7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	Khách quốc tế	Triệu lượt khách	0,08	
	Khách nội địa	Triệu lượt khách	5,62	